TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/DS-ST
Ngày: 07-5-2019
V/v tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Công Dịnh
2. Ông Nguyễn Văn Chính

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Bảo Trâm, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần X (viết tắt là X)

Địa chỉ: Số 72 L, phường B, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: Ông Hồng Quốc T, chức vụ: Tổ trưởng Phòng khách hàng cá nhân-X chi nhánh Quận O (văn bản ủy quyền số 61/2017/EIQ4/UQ-GĐ ngày 24/10/2017 của Giám đốc X chi nhánh Quận O. Ông T có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Trung Kh, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện Th, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 08/3/2018 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là X trình bày:*

Ông Nguyễn Trung Kh được X chi nhánh Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh cấp 01 thẻ tín dụng, hạn mức 20.000.000 đồng theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế ngày 23/12/2014, số thẻ VC672150.

Quá trình thực hiện hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế nói trên, ông Kh đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với X chi nhánh Quận O, cụ thể đã quá hạn thanh toán từ ngày 06/01/2017 và không trả nợ từ ngày 08/01/2017 cho đến nay. Phía X chi nhánh Quận O đã liên hệ với ông Kh nhiều lần, nhưng đến nay ông vẫn chưa thanh toán nợ đầy đủ và theo như cam kết cho Ngân hàng. Hiện nợ của ông Kh đang ở nhóm nợ xấu, cần phải thu hồi trước hạn. Tính đến hết ngày 07/5/2019, ông Kh còn nợ X tổng số tiền là

21.136.419 đồng, bao gồm: 6.423.930 đồng nợ gốc và 14.712.489 nợ lãi và phí. Nay X yêu cầu ông Kh thanh toán thanh toán tổng số tiền vốn và lãi, phí là 21.136.419 đồng. Ông Kh tiếp tục trả lãi, phí phát sinh theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế ngày 24/12/2014 cho đến khi thanh toán xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án nhân dân huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định chuyển hồ sơ vụ án số 18/2019/QĐST-DS ngày 04/3/2019 đến Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau để giải quyết theo thẩm quyền, lý do bị đơn (ông Nguyễn Trung Kh) không có đăng ký thường trú, tạm trú và lưu trú tại địa chỉ: 921, tổ 5, ấp N, xã Hi, huyện Nh, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại ấp M, xã H, huyện Th, tỉnh Cà Mau.

[2] Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Bị đơn được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án.

[3] Tuy ông Kh không có văn bản trả lời, nhưng xét các chứng cứ do X cung cấp, cho thấy, vào ngày 24/12/2014, X chi nhánh Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh có cấp cho ông Kh 01 thẻ tín dụng (số thẻ VC672150), hạn mức 20 triệu đồng theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế là thực tế có xảy ra.

[4] Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Kh đã quá hạn thanh toán cho X từ ngày 06/01/2017 và không trả nợ từ ngày 08/01/2017 đến nay. Tính đến hết ngày 07/5/2019, tổng số tiền ông Kh còn nợ là 21.136.419 đồng, bao gồm 6.423.930 đồng vốn, nợ lãi và phí là 14.712.489 đồng. Do đó, X khởi kiện yêu cầu ông Kh thanh toán nợ là có cơ sở được chấp nhận. Buộc ông Kh thanh toán cho X tổng số tiền là 21.136.419 đồng.

[5] Kể từ ngày 08/5/2019, ông Kh còn phải thanh toán cho X khoản lãi, phí phát sinh trên phần nợ gốc là 6.423.930 đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Mức lãi, phí được áp dụng theo mức lãi, phí mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế ngày 23/12/2014. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi, phí theo từng thời kỳ của Ngân hàng phát hành và thanh toán thẻ, thì lãi, phí mà khách hàng phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng phát hành và thanh toán thẻ theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi, phí của Ngân hàng phát hành và thanh toán thẻ.

[6] Do yêu cầu của X được chấp nhận toàn bộ, nên ông Kh phải chịu án phí có giá ngạch 5%. Trả lại cho X khoản tiền nộp tạm ứng án phí.

[7] Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, nên thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95, khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt Ngân hàng thương mại cổ phần X và ông Nguyễn Trung Kh.

2. Buộc ông Nguyễn Trung Kh phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần X tổng số tiền vốn, lãi và phí là 21.136.419 (hai mươi mốt triệu một trăm ba mươi sáu ngàn bốn trăm mười chín) đồng.

3. Kể từ ngày 08/5/2019, ông Kh còn phải thanh toán cho X khoản lãi, phí phát sinh trên phần nợ gốc là 6.423.930 đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Mức lãi, phí được áp dụng theo mức lãi, phí mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế ngày 23/12/2014. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi, phí theo từng thời kỳ của Ngân hàng phát hành và thanh toán thẻ, thì lãi, phí mà khách hàng phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng phát hành và thanh toán thẻ theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi, phí của Ngân hàng phát hành và thanh toán thẻ.

4. Ông Kh phải chịu 1.057.000 (một triệu không trăm năm mươi bảy ngàn, tính tròn số) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%.

5. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần X khoản tiền nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AD/2014/0008275 ngày 25/10/2017 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh phát hành.

6. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS nd huyện Thới Bình;
- Chi cục THA dân sự huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV&THA TA nd tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trọng Quế